TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A LƯỚI** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **60** /2018/HNGĐ-ST Ngày: 23-11-2018 V/v Ly hôn giữa chị Hồ Thị H với anh Hồ Văn G	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh Tuấn.

2. Ông Nguyễn Kim Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Hươi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn K, xã H T, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế; *có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

2. Bị đơn: Anh Hồ Văn G, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn K, xã H T, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế (Đã mất tích); *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 22-10-2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hồ Thị H trình bày:

Chị với anh Hồ Văn Gc chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 04-12-2014 tại Ủy ban nhân dân xã H T, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vợ chồng chung sống với bố mẹ đẻ của chị H tại thôn K, xã H T, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quá trình chung sống, anh G không quan tâm đến vợ con, thường hay bỏ nhà đi đâu không rõ. Từ ngày 30-01-2015, anh G bỏ đi khỏi nơi

cư trú không có tin tức, thời hạn đã hơn hai năm nên chị đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh G mất tích. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 12/2018/QĐST-DS ngày 21-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện A Lưới đã chấp nhận yêu cầu tuyên bố anh G mất tích. Đến nay, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực nhưng vẫn không có tin tức của anh G nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con: Vợ chồng có một con chung là cháu là Hồ Thị Du L, sinh ngày 07-8-2013. Chị đang nuôi dưỡng cháu L nên yêu cầu giao cháu L cho chị trực tiếp nuôi từ khi ly hôn đến khi thành niên; do anh G mất tích nên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của anh Hồ Văn G. Tại Biên bản xác minh ngày 01-11-2018, Công an xã H T xác nhận từ khi có quyết định giải quyết việc dân sự tuyên bố mất tích vẫn không có tin tức xác thực của anh G. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ngày 15-11-2018, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn là chị Hồ Thị H chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Hồ Văn G đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số: 12/2018/QĐST-DS ngày 21-9-2018 đã có hiệu lực pháp luật nhưng vẫn không có tin tức có căn cứ để xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị Hồ Thị H và anh Hồ Văn G kết hôn hợp pháp, đã có một con chung là cháu Hồ Thị Du L, sinh ngày 23-4-2013. Từ ngày 30-01-2015, anh G bỏ đi khỏi nơi cư trú. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 12/2018/QĐST-DS ngày 21-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện A Lưới tuyên bố anh G mất tích đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu cho chị H ly hôn. Về con chung thì cần chấp nhận giao cho chị H trực tiếp nuôi. Về tài sản và nghĩa vụ nợ nần không có yêu cầu nên không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 9 Luật Phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để xử cho chị H được ly hôn; giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi; buộc chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị Hồ Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn. Bị đơn là anh Hồ Văn G có nơi cư trú cuối cùng tại thôn K, xã H T, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện A Lưới thụ lý vụ án là đúng quy định.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Hồ Văn G đã mất tích theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực nên việc vắng mặt thuộc trường hợp bất khả kháng. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và áp dụng thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị H và anh Hồ Văn G kết hôn có đăng ký, được Ủy ban nhân dân xã H T, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2014 ngày 24-12-2014. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[4] Về yêu cầu ly hôn: Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 12/2018/QĐST-DS ngày 21-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện A Lưới đã tuyên bố anh Hồ Văn G mất tích.

Theo quy định khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *"Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn"*.

Từ khi quyết định của Tòa án tuyên bố anh G mất tích có hiệu lực đến nay vẫn không có tin tức xác thực của anh G. Do đó, cần chấp nhận cho chị H được ly hôn theo yêu cầu và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[5] Về con: Theo Giấy khai sinh thì chị H và anh G có một con chung là cháu Hồ Thị Du L, sinh ngày 07-8-2013. Từ khi anh G không có mặt tại nơi cư trú thì cháu L do chị H nuôi dưỡng.

Tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*.

Xét anh G đã mất tích nên chấp nhận giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi đến khi thành niên theo yêu cầu của chị H và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc nguyên đơn chịu án phí ly hôn theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị H với anh Hồ Văn G; quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hồ Thị Du L, sinh ngày 07-8-2013 cho chị Hồ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn đến khi cháu thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Hồ Thị H chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số: AA/2013/0042xx ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị Hà đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự

năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CCTHADS huyện A Lưới;
- UBND xã H T;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, án văn HNGĐ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Trường